

Số: **42** /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 05 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích
sử dụng rừng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 05 dự án với tổng diện tích là 44,6545 ha (trong đó, rừng trồng phòng hộ: 0,4215 ha; rừng trồng sản xuất: 44,2330 ha).

(Có danh mục các dự án kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017; tiếp tục chỉ đạo xây dựng phương án và phê duyệt phương án trồng rừng thay thế theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khoá VIII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 19 tháng 5 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Bộ TNMT, Bộ NN&PTNT;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT, KH&ĐT;
- BQL KKT tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện: Hướng Hóa, Đakrông, Vĩnh Linh, Gio Linh, Hải Lăng, TXQT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

Kèm theo Nghị quyết số **42** /NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị



TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Tổng diện tích rừng (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Ghi chú
1	Dự án Đường Khe Van (xã Hường Hiệp, huyện Đakrông) đi xã Hường Linh, huyện Hường Hóa, tỉnh Quảng Trị thuộc Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (BIIG2)	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị	Tại các tiểu khu 664, 681, xã Hường Hiệp, huyện Đakrông; TK 665, 679, ngoài tiểu khu 20, xã Hường Linh, huyện Hường Hóa, tỉnh Quảng Trị	0,6307	0,4127		0,2180	
2	Đầu tư khai thác titan sa khoáng tại xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (đợt 1)	Công ty Cổ phần Khoáng sản Thanh Tâm	Tại tiểu khu 554, xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	13,6618	13,6618			
3	Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại Mỏ Hải Lệ 1 thuộc xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị (giai đoạn 1)	Công ty TNHH MTV Toàn Thịnh Quảng Trị	Tại tiểu khu 815, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	12,7121	12,7121			

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Tổng diện tích rừng (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Ghi chú
4	Dự án Đồn Biên phòng Hải An (212), Thuộc Dự án Xây dựng 04 đồn BP CKC Cửa Việt, Hướng Phùng (609), Hải An (212), Thanh (617) - BCH BDBP tỉnh Quảng Trị	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Trị	Tại tiểu khu 795A, 796A, xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	0,8710	0,8710			
5	Dự án Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Trị	Tại các tiểu khu 580, 581, 582, 583Ô, xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh; tiểu khu 595, 598T, 600T, xã Linh Trường, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	16,7789	16,5754		0,2035	Tổng diện tích có rừng chuyển đổi là 31,5735 ha, trong đó có 14,7946 ha rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền quyết định chuyển đổi của Thủ tướng Chính phủ
Tổng				44,6545	44,2330		0,4215	